

BÀI CA NGÁN ĐI TRÊN BÃI CÁT^(*)

(Sa hành đoản ca)

CAO BÁ QUÁT

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Thấy được tâm trạng bi phẫn của kẻ sĩ chưa tìm được lối ra trên đường đời.
- Hiểu được các hình ảnh biểu tượng trong bài và đặc điểm các bài thơ cổ thể.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Thời đại và con người Cao Bá Quát

Cao Bá Quát sống ở nửa đầu thế kỉ XIX, khi nhà Nguyễn đã tiêu diệt xong nhà Tây Sơn, thiết lập chế độ phong kiến chuyên chế. Việc tập trung quyền lực vào tay nhà vua, việc ban hành những chính sách hà khắc, sưu cao thuế nặng khiến cho đời sống của nhiều tầng lớp nhân dân vô cùng khổ sở. Từ đời Minh Mệnh đã có nhiều cuộc bạo động của nhân dân nổi lên như Phan Bá Vành, Lê Duy Lương, Nông Văn Vân,... Cuộc khởi nghĩa Mĩ Lương có sự tham gia của Cao Bá Quát cũng là một ví dụ. Nhà Nguyễn định đô ở Phú Xuân – Thuận Hoá, có phần coi trọng người Nam hơn người Bắc, khiến cho giới trí thức Bắc Hà nhiều người, tuy phục vụ cho nhà Nguyễn nhưng lòng vẫn nhớ về "nước cũ" như Bà Huyện Thanh Quan, Nguyễn Du,... Chế độ quan lại mục nát khiến kẻ sĩ làm quan cảm thấy thân phận nhục nhã. Trong bài *Tài tử đa cùng phú*, Cao Bá Quát viết : "Ngán nhẽ kẻ tham bẽ khoá lợi, mũ cánh chuồn đội trên mái tóc, nghiêng mình đứng chực chốn hầu môn - Quân bao kẻ mắng cái gièm danh, áo giới lân trùm dưới cơ phu, mỗi gói quỳ mòn sần tướng phủ". Lí tưởng tiến thân của tầng lớp trí thức đương thời có sự khủng hoảng lớn.

(*) Bài này dạy chung với bài *Tự tình* (bài II) trong 3 tiết.

Phần *Tiểu dẫn* trong SGK đã giới thiệu về cuộc đời Cao Bá Quát. GV cũng cần chú ý đến một số phẩm chất và tính cách của ông : có tài cao, nổi tiếng hay chữ, viết chữ đẹp và có uy tín lớn trong giới trí thức, được tôn vinh như bậc thánh : "thần Siêu, thánh Quát",... Ông còn là người có khí phách hiên ngang, tư tưởng tự do, phóng khoáng, luôn ôm ấp những hoài bão lớn, mong muốn sống có ích cho đời. Đó là một tính cách mạnh mẽ luôn luôn mơ ước đổi thay và dám đổi thay, một thái độ sống vượt khỏi khuôn lông chặt hẹp của chế độ phong kiến tù túng.

Ông chính là nguyên mẫu để Nguyễn Tuân sáng tạo nên hình tượng nhân vật Huân Cao nổi tiếng tài hoa và khí phách trong tác phẩm *Chữ người tử tù*.

b) Thể loại thơ cổ thể

Ngoài việc lưu ý HS tìm hiểu thể loại của tác phẩm ở phần *Tri thức đọc - hiểu* trong SGK, GV cần chú ý xác định vị trí của thể loại thơ cổ thể – thể ca và hành – trong hệ thống thể loại của văn học trung đại Việt Nam. Đây là một thể loại văn học cổ của Trung Quốc được tiếp nhận vào Việt Nam, xuất hiện tương đối sớm và có nhiều đóng góp vào sự phát triển của văn học Việt Nam. Có thể kể đến một số tác phẩm nổi tiếng như *Phóng cuồng ca* của Trần Tung, *Côn Sơn ca* của Nguyễn Trãi, *Long Thành cầm giả ca* của Nguyễn Du,...

c) Hoàn cảnh ra đời của bài thơ

Theo SGK, bài thơ có thể được Cao Bá Quát "làm trong khi đi thi Hội", là thời điểm ông rất muốn thi thố tài năng, thực hiện chí hướng, hoài bão của mình. Nhưng căn cứ vào những hành động, những thành công và thất bại trong cuộc đời nhà thơ, có ý kiến lại cho rằng tác phẩm này có thể được viết khi ông đã làm quan cho nhà Nguyễn và đã bắt đầu cảm thấy thất vọng vì những lí tưởng mà mình đeo đuổi. Ông không bằng lòng với nó và âm thầm tìm kiếm một lẽ sống khác, một lí tưởng khác.

d) Hỗ trợ kiến thức tìm hiểu tác phẩm

Để thấy rõ tư tưởng của tác phẩm, GV có thể giúp HS mở rộng liên tưởng, so sánh, đối chiếu bài thơ này với những tác phẩm đã học hoặc đã đọc về văn học trung đại. Đặt nó trong những *tác phẩm* có cùng chủ đề về sự bế tắc, tuyệt vọng của con người trong việc đi tìm chân lí, hay trước đường đời mờ mịt. Ví dụ như *Nỗi lòng* của Đặng Dung, thể hiện nỗi bi phẫn của người anh hùng lỡ vận, tuổi tác đã cao nhưng thù nước chưa trả được, hay truyện *Từ Thức lấy vợ tiên* trong *Truyện kì mạn lục* của Nguyễn Dữ thể hiện sự phai nhạt tinh thần Khổng giáo, bày tỏ niềm khao khát

đi tìm lẽ sống, niềm vui, hạnh phúc đích thực của người trí thức trong xã hội phong kiến. Nhưng dù ở đâu, dưới trần gian hay trên thiên giới, họ cũng không tìm được lẽ sống và hạnh phúc mà họ đeo đuổi, họ trở thành xa lạ với chính cuộc sống của mình. Đó cũng là tâm trạng của Phạm Thái trong *Sơ kính tân trang* : bất mãn với hiện thực xã hội, lí tưởng sống sụp đổ, ông tìm niềm vui sống trong phiêu lãng giang hồ ; là nỗi hoang mang và nhiều khi mất phương hướng của Nguyễn Du với bao trí thức cùng thời trước "Một phen thay đổi sơn hà - Mảnh thân chiếc lá biết là về đâu" (*Văn tế thập loại chúng sinh*), hay "Trải qua một cuộc bể dâu - Những điều trông thấy mà đau đớn lòng" (*Truyện Kiều*),...

Thời đại của Cao Bá Quát cũng vậy. Dường như chế độ hiện tại không còn đủ sức hấp dẫn tầng lớp trí thức khát khao chân lí, dường như lí tưởng mà họ đã phụng thờ không còn nhiều ý nghĩa nữa. Lí tưởng ấy, chế độ ấy chỉ sinh ra những phường danh lợi, những kẻ "ngủ quên", an phận hưởng thụ vinh hoa phú quý. Họ mong muốn tìm kiếm lẽ sống mới, lí tưởng mới để cuộc đời có ý nghĩa hơn. Lí tưởng đó là gì ? Họ không tìm thấy. Vì thế, họ nhỏ bé, bơ vơ, cô độc, bế tắc và tuyệt vọng như kẻ đi trên con đường xa ngái đầy cát dài mờ mịt.

2. Về phương pháp

a) Khi dạy bài này, GV cần tập trung vào hình ảnh bãi cát dài tượng trưng cho con đường công danh mờ mịt, bế tắc ; con đường cùng và hình ảnh người đi đường tượng trưng cho tầng lớp trí thức đương thời. Tác giả cũng đi trên đường đó, nhưng khác với phường danh lợi cùng đi trên một con đường.

b) Giới thiệu về Cao Bá Quát và nêu câu hỏi cho HS trao đổi về nội dung bài thơ, dựa theo câu hỏi phân *Hướng dẫn học bài*. Chú ý giúp HS tự cảm nhận và khái quát về ý nghĩa của hình tượng.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

GV dựa vào phần *Tiểu dẫn* trong SGK và điểm 1a, 1d trong phần *Những điểm cần lưu ý* ở trên để giới thiệu tác phẩm. Cần chú ý nhấn mạnh một số ý sau :

– Vấn đề sự bế tắc, không lối thoát của người trí thức trong thời kì khủng hoảng của chế độ phong kiến.

– Niềm bi phẫn trước thực trạng bế tắc và sự khinh bỉ phùng danh lợi, dự cảm về mối hiểm nguy đối với những người trí thức có lí tưởng và muốn sống cuộc sống cao đẹp.

2. Phân nội dung chính

Đây là bài ca được làm theo hình thức của thơ cổ thể, khác với thơ thất ngôn bát cú. GV cần yêu cầu HS dựa vào phần *Tri thức đọc - hiểu* trong SGK để nhận xét về số câu, số chữ, vần, nhịp và cách kết hợp các câu ca. Cụ thể : Bài ca gồm mười sáu câu thơ dài ngắn khác nhau, có sáu câu năm chữ, chín câu bảy chữ, một câu tám chữ. Bài ca sử dụng nhiều vần khác nhau, cả vần bằng và vần trắc, nhịp điệu, tiết tấu biến hoá tạo điều kiện cho sự diễn tả tâm trạng có nhiều thay đổi.

Câu hỏi 1

Về hình ảnh bãi cát dài và con đường cùng trong bài thơ. GV có thể đặt nhiều câu hỏi nhỏ về nội dung của câu hỏi này.

– Hình ảnh bãi cát dài mênh mông, bãi cát này tiếp theo bãi cát khác, gợi ra một con đường như bất tận, mờ mịt. Mấy câu thơ : "Bãi cát dài lại bãi cát dài", "Bãi cát dài, bãi cát dài ơi !", "Anh đứng làm chi trên bãi cát ?" đã chứng tỏ điều đó.

– Chú ý câu : "Đi một bước như lùi một bước". Vì cát trôi, cho nên càng bước mạnh tới trước thì chân càng bị thụt lùi về phía sau. Hình ảnh rất chân thật mà lại ngụ ý tượng trưng con đường công danh của tác giả.

– Hình ảnh bãi cát dài có thể gợi lại những cồn cát mênh mông của dải đất Quảng Bình mà tác giả chắc chắn phải đi qua trên đường vào kinh ứng thí. Nhưng đây không phải chỉ là hình ảnh tả thực, mà còn là hình ảnh tượng trưng cho đường đời bế tắc đối với tầng lớp trí thức trong xã hội phong kiến. Cao Bá Quát bắt đầu đi thi từ khi mười bốn tuổi (năm 1822). Cứ ba năm một lần đi thi Hương, đến lần thứ tư (năm 1831), ông mới thi đỗ được cử nhân, đỗ thứ nhì bảng ở trường thi Bắc Thành, nhưng bị Bộ Lễ đánh tụt xuống chót bảng. Sau đó, Cao Bá Quát còn ba lần đi thi Hội nữa, nhưng đều hỏng. Phải chăng sự lận đận trong thi cử đã làm Cao Bá Quát thấy được con đường tiến thân bế tắc trước mặt ? Bãi cát dài là hình ảnh tượng trưng về con đường đời, con đường công danh nhọc nhằn của tác giả và của biết bao trí thức đương thời.

– Cùng với hình ảnh bãi cát dài là hình ảnh con đường cùng. Đó là hình ảnh "đường ghê sợ", "Phía bắc núi Bắc, núi muôn trùng - Phía nam núi Nam, sóng dào dạt". Cũng là một hình ảnh tượng trưng cho đường đời không lối thoát.

Câu hỏi 2

Về hình ảnh người đi đường và tâm sự của tác giả trong bài thơ. GV cần chia làm một số câu hỏi nhỏ, gợi cho HS trả lời.

– Hình ảnh người đi đường trong bài thơ thật khốn khổ : "Đi một bước như lùi một bước - Mặt trời đã lặn, chưa dừng được - Lữ khách trên đường nước mắt rơi".

– Người đi đường có nhiều loại. Có loại "phường danh lợi - Tất tả trên đường đời", vô số người say vì hơi men, còn loại người tỉnh thì rất ít.

– Nhà thơ đã bắt đầu oán hận : "Không học được tiên ông phép ngủ - Trèo non, lội suối, giận khôn vơi !", "Bãi cát dài, bãi cát dài ơi ! - Tính sao đây ? Đường bằng mờ mịt - Đường ghê sợ còn nhiều, đâu ít". Ông khinh phường danh lợi, chỉ biết say sưa với bả vinh hoa phú quý và ông bắt đầu có suy nghĩ khác. Nhà thơ nghĩ gì ta chưa thể biết, nhưng chắc chắn ông đã cảm thấy sẽ là vô nghĩa nếu vẫn tiếp tục đi trên đường con đường ấy : "Anh đứng làm chi trên bãi cát ?".

Người đi trên cát dài bỗng nhiên dừng lại. Nỗi băn khoăn choán đầy tâm hồn. Và lần đầu tiên, người ấy đã phân vân tự hỏi, vậy là thế nào, có nên đi tiếp, hay từ bỏ nó, "Tính sao đây ?". Nếu đi tiếp, cũng không biết phải đi thế nào. Bởi vì, "Đường bằng thì mờ mịt - Đường ghê sợ còn nhiều...". Có lẽ đã đến bước đường cùng ? Nếu không đi tiếp thì đi đâu ? ! Nỗi bế tắc và tuyệt vọng phủ trùm lên cả người đi, cả bãi cát dài. Người đi chỉ còn có thể cất lên tiếng hát về con đường cùng của mình, về sự tuyệt vọng của mình.

Câu hỏi 3

Về nghệ thuật trong tác phẩm, chúng ta thấy Cao Bá Quát đã sử dụng các đại từ xưng hô khác nhau như *khách* (người khách, một danh từ đối lập với chủ), *quân* (anh, ông – đại từ nhân xưng ngôi thứ hai số ít), *ngã* (tôi, ta – đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số ít). Tất cả đều để chỉ bản thân tác giả. Khi gọi là *khách*, nhà thơ nhìn mình như một người khác. Khi gọi là *anh*, nhà thơ như đối thoại với mình. Khi xưng *ta*, tác giả muốn trực tiếp thổ lộ. Các cách xưng hô thể hiện thái độ trân trọng, bức xúc trên con đường công danh sự nghiệp.

GV yêu cầu HS chỉ ra các từ xưng hô và giải thích lí do. Sau đó, GV giải thích.

Vậy là, hình tượng người đi trên bãi cát dài được tác giả thể hiện không đơn nhất mà đa chiều. Khi thì được miêu tả như một khách thể, khi lại như một người đối thoại, khi lại như một chủ thể tự thể hiện. Thậm chí có khi tác giả cho ẩn chủ thể. Mục đích là nhằm trình bày những tâm trạng, thái độ khác nhau, khi đứng trước những hoàn cảnh khác nhau.

Đồng thời trong bài thơ, tác giả cũng sử dụng nhiều câu hỏi, câu cảm thán. GV yêu cầu HS chỉ ra các câu hỏi trong bài thơ chữ Hán và trong bài thơ dịch. Yêu cầu HS giải thích ý nghĩa của các câu ấy. Cuối cùng, GV nêu cách hiểu của mình cho HS.

Câu hỏi 4

Tác phẩm đã thể hiện những mâu thuẫn hết sức sâu sắc và tiêu biểu trong tư tưởng của thời đại lúc bấy giờ một cách nghệ thuật. Đó là mâu thuẫn giữa khát vọng sống cao đẹp với hiện thực đen tối, mờ mịt ; mâu thuẫn giữa tinh thần xông pha, hi xả vì lí tưởng của kẻ sĩ với thói cầu an hưởng lạc của người đời và những khó khăn gian khổ trên con đường tiến thân.

Bài ca thể hiện niềm thất vọng và bi phẫn của nhà thơ trước đường đời trắc trở và bế tắc, vô vọng : phản ánh cảm quan của Cao Bá Quát về một thời đại đen tối, đầy ghê sợ đối với những người trí thức tài hoa, đánh dấu sự thức tỉnh của một số trí thức trước con đường công danh truyền thống. Phải chăng sự thức tỉnh ấy đã khiến Cao Bá Quát chọn con đường phản kháng chống lại triều đình và chịu kết thúc bi thảm ?

Bài ca khắc hoạ hình tượng cô độc, nhỏ nhoi nhưng lại hết sức mạnh mẽ, vừa quả quyết vừa tuyệt vọng trên con đường đời đầy gian truân, mờ mịt. Lời ca vừa có những âm thanh hết sức bi tráng, vừa mang những âm điệu hết sức u buồn. Nó chứa đựng sự phản kháng âm thầm đối với trật tự hiện hành, cảnh báo một sự đổi thay tất yếu trong tương lai.

3. Phân củng cố

Bài ca ngắn đi trên bãi cát thể hiện tâm trạng bi phẫn của kẻ sĩ trước đường đời bế tắc, hiểm trở, mù mịt, phản ánh một xã hội đen tối, đầy hiểm hoạ đối với người tài hoa, đánh dấu sự thức tỉnh, nhìn lại con đường công danh truyền thống. Nghệ thuật bài thơ có nhiều nét mới : nhiều cách xưng hô, nhiều câu than, câu hỏi thể hiện nỗi day dứt, dằn vặt khôn nguôi của người trí thức đã thức tỉnh.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Vũ Khiêu, *Thơ chữ Hán Cao Bá Quát*, NXB Văn học, H., 1976.
- *Cao Bá Quát toàn tập*, tập 1, NXB Văn học và Trung tâm Quốc học, 2004.
- *Cao Bá Quát – Tư liệu, bài viết từ trước đến nay*, NXB Văn học và Trung tâm Quốc học, Thành phố Hồ Chí Minh, 2004.
- *Cao Bá Quát – Về tác gia và tác phẩm*, Nguyễn Hữu Sơn – Đặng Thị Hảo tuyển chọn và giới thiệu, NXB Giáo dục, 2006.